

THÔNG BÁO

V/v đấu giá: Quyền sử dụng đất thuê thuộc quỹ đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản tại xã Cao Đức.

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Bắc Ninh số 2 (Gọi tắt là Trung tâm); Số 8 đường Phù Đổng Thiên Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh.

2. Người có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân xã Cao Đức. Địa chỉ: Thôn Kênh Phố, xã Cao Đức, tỉnh Bắc Ninh.

3. Tài sản đấu giá, vị trí, diện tích, loại đất, tài sản gắn liền với các thửa đất, khu đất đấu giá (nếu có), nguồn gốc pháp lý để đấu giá quyền sử dụng đất thuê:

3.1. Tài sản đấu giá, vị trí, diện tích, loại đất, tài sản gắn liền với các thửa đất, khu đất đấu giá (nếu có):

- Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất thuê thuộc quỹ đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản tại xã Cao Đức.

- Vị trí, diện tích, loại đất:

- Tài sản gắn liền với các thửa đất, khu đất đấu giá (nếu có): Không có

(Có bảng kê chi tiết kèm theo)

3.2. Nguồn gốc pháp lý để đấu giá quyền sử dụng đất thuê: Tài sản là quyền sử dụng đất thuê thuộc quỹ đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích được đưa ra đấu giá dựa trên các căn cứ sau:

- Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 của UBND xã Cao Đức về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất thuê thuộc quỹ đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản tại xã Cao Đức;

- Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 của Chủ tịch UBND của xã Cao Đức về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất thuê thuộc quỹ đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản tại xã Cao Đức;

- Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 22/6/2026 của UBND xã Cao Đức về việc phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất thuê thuộc quỹ đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản tại xã Cao Đức.

4. Hình thức cho thuê đất, thời hạn cho thuê đất:

4.1. Hình thức cho thuê đất: Nhà nước đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất, thu tiền thuê đất hàng năm.

4.2. Thời hạn cho thuê đất: : 05 năm (năm năm) kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

5. Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất thuê:

Giá khởi điểm: 12.265.000.000 đồng/5 năm.

(Bằng chữ: Mười hai tỷ, hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng chẵn).

6. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá; cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

6.1. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

6.1.1 Đối tượng tham gia đấu giá:

Cá nhân tại địa phương có nhu cầu thuê đất để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo quy định tại khoản 3 Điều 179 Luật đất đai năm 2024.

6.1.2. Điều kiện tham gia đấu giá:

- + Bảo đảm các quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật đất đai năm 2024.
- + Người tham gia đấu giá phải mua hồ sơ, nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và phải nộp khoản tiền đặt trước khi tham gia đấu giá.

6.2. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

Cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định thông qua việc mua hồ sơ, nộp hồ sơ và tiền đặt trước tham gia đấu giá hợp lệ cho Trung tâm theo quy định của Luật Đấu giá tài sản; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản; các quy định khác của pháp luật có liên quan theo Quy chế cuộc đấu giá tài sản của Trung tâm.

Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (*Mẫu phiếu đăng ký do Trung tâm phát hành*);
- Căn cước/Căn cước công dân của cá nhân tham gia đấu giá (*Bản sao*).
- Giấy ủy quyền/hợp đồng ủy quyền trong trường hợp ủy quyền cho người khác (*Bản chính*);

Người đăng ký tham gia đấu giá chịu trách nhiệm về nội dung ủy quyền. Không nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; không nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác;

- Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được cho vào phong bì dán kín, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu (*Mẫu phiếu trả giá và mẫu phong bì đựng phiếu trả giá do Trung tâm phát hành*);

- Các giấy tờ khác có liên quan (*nếu có*).

* Người tham gia đấu giá chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thành phần hồ sơ tham gia đấu giá.

7. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

7.1. Thời gian: Ngày 13/7/2026; 14/7/2026 và ngày 15/7/2026 (*Trong giờ hành chính*).

7.2. Địa điểm:

- | | |
|-------------------------------|-------------------------------|
| + 06 thửa đất: thôn Mỹ Lộc | + 08 thửa đất: thôn Kênh Phô |
| + 02 thửa đất: thôn Trại Than | + 02 thửa đất: thôn Đại Trung |

- + 01 thửa đất: thôn Tân Tiến + 01 thửa đất: thôn Tiểu Than
- + 03 thửa đất: thôn Chính Thượng + 01 thửa đất: thôn Xuân Dương
- + 04 thửa đất: thôn Thọ Ninh + 01 thửa đất: thôn Cao Thọ

- Người tham gia đấu giá có thể tự tìm hiểu thực địa khu đất đấu giá, quyền xem hoặc không xem tài sản. Trong trường hợp người tham gia đấu giá không xem tài sản thì hoàn toàn chịu trách nhiệm về giá trị, chất lượng, thông tin khác liên quan đến tài sản đấu giá và không có quyền khiếu nại về việc này. Người tham gia đấu giá có nhu cầu xem tài sản thì liên hệ với Trung tâm để được hướng dẫn làm thủ tục xem tài sản.

- Người tham gia đấu giá phải tự đối chiếu thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi thắc mắc hay có sự sai lệch về thông tin tài sản phải thông báo với Trung tâm trước ngày tổ chức phiên đấu giá. Nếu như không có khiếu nại gì thì người đăng ký tham gia đấu giá coi như chấp nhận những thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi khiếu nại về thông tin liên quan đến tài sản đấu giá trong phiên đấu giá hoặc sau khi phiên đấu giá kết thúc sẽ không được giải quyết.

8. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, phiếu trả giá và cách thức xét duyệt hồ sơ tham gia đấu giá:

8.1. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, phiếu trả giá:

* Thời gian: Từ 7h30 ngày 09/7/2026 đến 17h00 ngày 24/7/2026 (Trong giờ hành chính).

* Địa điểm: Tại tầng 3, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Bắc Ninh số 2; Số 8, đường Phù Đổng Thiên Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh.

* Thành phần hồ sơ mời tham gia đấu giá bao gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (Theo mẫu của Trung tâm);
- Quy chế cuộc đấu giá tài sản;
- Phiếu trả giá, phong bì đựng phiếu trả giá (Theo mẫu của Trung tâm);
- Đơn đề nghị chuyển khoản trong trường hợp không trúng đấu giá (Theo mẫu của Trung tâm);
- Tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá (nếu có).

8.2. Cách thức xét duyệt hồ sơ tham gia đấu giá:

Sau khi hết hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước, Trung tâm tiến hành xét duyệt hồ sơ tham gia đấu giá của các khách hàng.

- Đối với các khách hàng đã nộp hồ sơ và tiền đặt trước đúng thời hạn quy định thì Trung tâm sẽ tiến hành thông báo cho khách hàng không đủ điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày tổ chức phiên đấu giá bằng hình thức nhắn tin SMS qua số điện thoại mà khách hàng đăng ký.

- Đối với các khách hàng đã nộp hồ sơ mà không nộp tiền đặt trước hoặc đã nộp tiền đặt trước mà không nộp hồ sơ (không đủ điều kiện) thì Trung tâm không phải thông báo đến các khách hàng này.

9. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước tham gia đấu giá:

9.1. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá (đã bao gồm thuế GTGT):

(Có bảng kê chi tiết kèm theo).

9.2. Tiền đặt trước tham gia đấu giá:

(Có bảng kê chi tiết kèm theo).

10. Thời gian, cách thức và phương thức nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá:

10.1. Thời gian: Từ 7h30 ngày 09/7/2026 đến 24h00 ngày 24/7/2026.

Trung tâm chỉ nhận tiền đặt trước của người tham gia đấu giá trong thời hạn đã thông báo, số tiền đặt trước phải được báo có trong tài khoản của Trung tâm hạn cuối đến **24h00 ngày 24/7/2026**.

* **Lưu ý:** Các trường hợp sau đây thuộc trường hợp không đủ điều kiện tham dự phiên đấu giá:

- Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá không đúng thời gian đã thông báo (bao gồm cả nộp trước hoặc nộp sau);

- Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá không đúng số tiền theo thông báo (bao gồm cả nộp thiếu hoặc nộp thừa).

10.2. Cách thức và phương thức nộp tiền đặt trước: Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước bằng hình thức chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản sau:

- Tên tài khoản: **Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Bắc Ninh số 2.**

- Số tài khoản: **2563679999** tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - CN Kinh Bắc.

- Nội dung nộp: Họ và tên người tham gia đấu giá, số căn cước hoặc CCCD, nộp tiền đặt trước thừa số 6 thôn Mỹ Lộc

Ví dụ: *Nguyễn Văn A 027123004589 nộp TDT thừa số 6 thôn Mỹ Lộc.*

Lưu ý:

- Tiền đặt trước của khách hàng được phát sinh lãi theo quy định của ngân hàng. Phí chuyển tiền khi đăng ký tham gia đấu giá và phí chuyển trả lại tiền cho khách hàng không trúng đấu giá do khách hàng tự chi trả.

11. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

11.1. Thời gian tổ chức phiên đấu giá: **Bắt đầu từ 9h00 ngày 29/7/2026.**

11.2. Địa điểm: Tại trụ sở UBND xã Cao Đức. Địa chỉ: Thôn Kênh Phố, xã Cao Đức, tỉnh Bắc Ninh.

* **Lưu ý:**

- Các khách hàng đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá nếu tại thời điểm Đấu giá viên công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá vào ngày 29/7/2026 mà không có mặt tại UBND xã Cao Đức thì được coi là vắng mặt không tham gia phiên đấu giá.

- Trường hợp sau khi hết hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước theo Quy chế cuộc đấu giá mà có sự thay đổi về địa điểm tổ chức phiên đấu giá thì Trung tâm sẽ thông báo tới người tham gia đấu giá đủ điều kiện qua số điện thoại mà khách hàng đã đăng ký và văn bản thông báo, thời gian chậm nhất 01 (một) ngày làm việc trước ngày tổ chức phiên đấu giá.

12. Hình thức đấu giá; Phương thức đấu giá; Bước giá; Điều kiện tổ chức phiên đấu giá:

12.1. Hình thức đấu giá: Đấu giá theo hình thức bỏ phiếu gián tiếp.

12.2. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

12.3. Bước giá: Không áp dụng bước giá.

12.4. Điều kiện tổ chức phiên đấu giá: Thửa đất đưa ra đấu giá phải có ít nhất 02 người đủ điều kiện tham dự phiên đấu giá.

13. Cách ghi phiếu trả giá; Trình tự, thủ tục niêm phong và mở niêm phong thùng phiếu:

13.1. Cách ghi phiếu trả giá:

Người tham gia đấu giá ghi đầy đủ, chính xác, rõ ràng các thông tin trên phiếu trả giá tương ứng theo thứ tự các nội dung tại mẫu phiếu trả giá mà Trung tâm phát hành. Cụ thể như sau:

- Họ và tên người tham gia đấu giá;
- Địa chỉ;
- Điện thoại;
- Căn cước/Căn cước công dân số;
- Ngày tháng năm cấp;
- Giá trả (thuê 01 năm) bằng số;
- Tổng giá trả (thuê 5 năm) bằng số;
- Tổng Giá trả (thuê 5 năm) bằng chữ;
- Ngày tháng viết phiếu;
- Ký, ghi rõ họ và tên.

13.2. Trình tự, thủ tục niêm phong và mở niêm phong thùng phiếu:

- Ngay khi hết thời hạn nhận phiếu, đại diện UBND xã Cao Đức và Trung tâm tiến hành niêm phong thùng phiếu.

- Tại buổi công bố giá đấu giá viên điều hành mời đại diện UBND xã Cao Đức và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu.

14. Trình tự, cách thức tiến hành buổi công bố giá:

Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành phiên đấu giá theo trình tự sau đây:

14.1. Giới thiệu bản thân, người giúp việc; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá;

14.2. Đọc Quy chế cuộc đấu giá;

14.3. Giới thiệu tài sản đấu giá;

14.4. Nhắc lại giá khởi điểm tài sản đấu giá;

14.5. Phát số cho người tham gia đấu giá;

14.6. Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ;

14.7. Mời đại diện UBND xã Cao Đức và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu;

14.8. Mời đại diện UBND xã Cao Đức và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phong bì đựng phiếu trả giá;

14.9. Tiến hành bóc từng phong bì đựng phiếu trả giá, trừ phong bì đựng phiếu trả giá của người không tham gia buổi công bố giá, công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố giá trả của từng phiếu trả giá, giá trả cao nhất

với sự giám sát của đại diện đại diện UBND xã Cao Đức và ít nhất một người tham gia đấu giá;

14.10. Công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

14.11. Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì ngay sau khi công bố các phiếu trả giá cao nhất đối với tài sản đó, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp; bước giá tối thiểu quy định là: 500.000 đồng. Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên tổ chức cho người đó trả giá; đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

14.12. Tại phiên đấu giá đã trả của người tham gia đấu giá trong trường hợp đấu giá theo hình thức bỏ phiếu gián tiếp, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp; bước giá tối thiểu quy định là: 500.000 đồng.

15. Phiếu trả giá hợp lệ và không hợp lệ:

15.1. Phiếu trả giá hợp lệ: Phiếu trả giá được coi là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau:

- Phiếu do Trung tâm phát hành và có đóng dấu của Trung tâm;
- Số tiền ghi trên phiếu phải là tiền Việt Nam đồng;
- Giá trả bằng số và bằng chữ phải trùng khớp nhau, không được gạch bỏ, sửa chữa, tẩy xóa;
- Giá trả ít nhất từ giá khởi điểm của tài sản đấu giá trở lên;
- Phiếu viết cùng màu mực (màu xanh hoặc màu đen);
- Phiếu có chữ ký, ghi rõ họ và tên;
- Phiếu ghi đúng, đầy đủ, rõ ràng thông tin ngày, tháng viết phiếu;
- Phiếu bị rách mà không ảnh hưởng đến phần nội dung và chữ viết trên phiếu.

15.2. Phiếu trả giá không hợp lệ: Là phiếu không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này và các trường hợp sau đây:

- Phiếu viết bằng bút chì;
- Phiếu không trả giá;
- Phiếu trả giá của người bị truất quyền tham gia đấu giá.

(Chi tiết tham khảo hồ sơ tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Bắc Ninh số 2 hoặc liên hệ theo số ĐT: 0222 3874 777).

Nơi nhận:

- Đăng trên Cổng đấu giá tài sản Quốc gia;
- Đăng trên Cổng thông tin điện tử Bắc Ninh;
- Niêm yết theo quy định;
- Lưu: HS, VT.



Nguyễn Đức Hạnh

BẢNG KÊ CHI TIẾT

DIỆN TÍCH, GIÁ KHÔI ĐIỂM CHỈ TIẾT TỪNG THỦA ĐẤT

Quyền sử dụng đất thuê thuộc quỹ đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản tại xã Cao Đức

STT	Vị trí đất (khu vực)		Địa chỉ khu đất (thôn)	Hiện trạng, diện tích sử dụng đất		Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Thời gian thuê (năm)	Đơn giá thuê (đồng/m ² / 01 năm)		Giá khởi điểm (đồng/01 năm) Làm tròn	Tổng giá khởi điểm (đồng/5 năm) Làm tròn	Tiền đất trước (đồng/5 năm) Làm tròn	Tiền mua hồ sơ (đồng)
	Thửa số	Tờ bản đồ số		NTS	BHK			NTS	BHK				
1	1	35, 77	Mỹ Lộc		7.015,4	7.015,4	5 năm		6.500	45.600.000	228.000.000	45.600.000	200.000
2	2	35	Mỹ Lộc		12.399,8	12.399,8	5 năm		6.500	80.500.000	402.500.000	80.500.000	200.000
3	3	33	Mỹ Lộc		10.233,0	10.233,0	5 năm		6.500	66.500.000	332.500.000	66.500.000	200.000
4	4	33	Mỹ Lộc		4.376,8	4.376,8	5 năm		6.500	28.400.000	142.000.000	28.400.000	200.000
5	5	33	Mỹ Lộc		6.541,5	6.541,5	5 năm	2.000		13.000.000	65.000.000	13.000.000	200.000
6	6	33	Mỹ Lộc		14.788,0	14.788,0	5 năm	2.000	6.500	270.400.000	1.352.000.000	270.400.000	400.000
7	7	68	Kênh Phở		10.387,0	10.387,0	5 năm		6.500	67.500.000	337.500.000	67.500.000	200.000
8	8	68	Kênh Phở		13.113,7	13.113,7	5 năm	2.000	6.500	82.000.000	410.000.000	82.000.000	200.000
9	9	68	Kênh Phở		23.779,1	23.779,1	5 năm	2.000		47.500.000	237.500.000	47.500.000	200.000
10	10	29,63,68	Kênh Phở		21.874,5	21.874,5	5 năm		6.500	142.000.000	710.000.000	142.000.000	200.000
11	11	31	Kênh Phở		7.774,3	7.774,3	5 năm		6.500	50.500.000	252.500.000	50.500.000	200.000
12	12	29	Kênh Phở		8.105,8	15.543,5	5 năm	2.000	6.500	117.200.000	586.000.000	117.200.000	200.000
13	13	29	Kênh Phở		4.300,0	4.300,0	5 năm		6.500	27.900.000	139.500.000	27.900.000	200.000
14	14	63	Kênh Phở		10.212,7	10.212,7	5 năm		6.500	66.300.000	331.500.000	66.300.000	200.000
15	15	27,29	Trại Than		25.723,0	43.934,6	5 năm	2.000	6.500	337.000.000	1.685.000.000	337.000.000	400.000
16	16	27	Trại Than		10.259,9	40.000,0	5 năm	2.000	6.500	280.500.000	1.402.500.000	280.500.000	400.000
17	17	19	Đại Trung		8.040,6	8.040,6	5 năm		6.500	52.200.000	261.000.000	52.200.000	200.000
18	18	19, 44	Đại Trung		18.835,3	18.835,3	5 năm		6.500	122.400.000	612.000.000	122.400.000	200.000
19	19	115	Tiểu Than		6.874,2	9.947,2	5 năm	2.000	6.500	78.400.000	392.000.000	78.400.000	200.000
20	20	103	Chính Thượng		10.724,1	7.463,4	5 năm	2.000	6.500	69.900.000	349.500.000	69.900.000	200.000

STT	Vị trí đất (khu vực)		Địa chỉ khu đất (thôn)	Hiện trạng, diện tích sử dụng đất		Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Thời gian thuê (năm)	Đơn giá thuê (đồng/m ² / 01 năm)		Giá khởi điểm (đồng/01 năm) Làm tròn	Tổng giá khởi điểm (đồng/5 năm) Làm tròn	Tiền đặt trước (đồng/5 năm) Làm tròn	Tiền bán hồ sơ (đồng)
	Thửa số	Tờ bản đồ số		NTS	BHK			NTS	BHK				
21	21	21,24,49	Tân Tiến		27.518,0	27.518,0	5 năm		6.500	178.800.000	894.000.000	178.800.000	200.000
22	22	104	Xuân Dương	6.821,9		6.821,9	5 năm	2.000		13.600.000	68.000.000	13.600.000	200.000
23	23	81	Chính Thượng	5.053,3		5.053,3	5 năm	2.000		10.100.000	50.500.000	10.100.000	200.000
24	24	104, 81	Chính Thượng	24.208,3	16.893,2	41.101,5	5 năm	2.000	6.500	158.200.000	791.000.000	158.200.000	200.000
25	25	124	Thọ Ninh	6.184,1		6.184,1	5 năm	2.000		12.300.000	61.500.000	12.300.000	200.000
26	26	124	Thọ Ninh	4.880,2		4.880,2	5 năm	2.000		9.700.000	48.500.000	9.700.000	200.000
27	27	124	Thọ Ninh	3.272,8		3.272,8	5 năm	2.000		6.500.000	32.500.000	6.500.000	200.000
28	28	124	Thọ Ninh	3.610,0		3.610,0	5 năm	2.000		7.200.000	36.000.000	7.200.000	200.000
29	29	95	Cao Thọ	5.495,5		5.495,5	5 năm	2.000		10.900.000	54.500.000	10.900.000	200.000
	Tổng diện tích			179.435,4	322.397,8	501.833,2				2.453.000.000	12.265.000.000	2.453.000.000	6.400.000